

Số: 653 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng giấy khen cho sinh viên nghiên cứu khoa học
đạt giải cấp Trường tại HNKH sinh viên lần thứ 30

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chương V Hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên Quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 487/QĐ-MĐC, ngày 08/5/2014;

Căn cứ Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01/6/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ kết quả tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 30 ngày 05/5/2017;

Căn cứ nghị quyết cuộc họp của Hội đồng đánh giá các báo cáo diễn hình Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 30, ngày 16/5/2017;

Xét đề nghị của Ban Tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 30, các ông (bà) Trưởng các Tiểu ban, Trưởng các Khoa, Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng giấy khen cho các nhóm sinh viên đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích cấp Trường tại Hội nghị khoa học sinh viên 30 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Giao cho Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (TNCS HCM) Trường chịu trách nhiệm thực hiện các công việc liên quan và tổ chức trao giấy khen cho các sinh viên đạt giải.

Điều 3. Ban Tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 30, các ông (bà) Trưởng các Khoa, Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế, Bí thư Ban chấp hành Đoàn TNCS HCM Trường và các sinh viên có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HUMG iOFFICE;
- Lưu: HCTH, KHQT(06).



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Trần Thanh Hải

**DANH SÁCH CÁC NHÓM SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐẠT
GIẢI CẤP TRƯỜNG TẠI HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 30**
(kèm theo Quyết định số 653 /QĐ-MĐC ngày 18/5/2017)

TT	Họ và tên	Lớp	Ghi chú
I	GIẢI NHẤT		
1	Nguyễn Tuấn Anh, Vũ Ngọc Hùng, Trần Thị Oanh	Tin học Địa chất K57	
II	GIẢI NHÌ		
2	Lê Thị Hồng, Hà Thị Uyên Đặng Thị Mỹ Linh	Lọc hóa dầu B K58 Lọc hóa dầu A K58	
3	Đình Văn Điệp, Nguyễn Thị Niên Trần Tiến Tùng	Xây dựng CTN và mỏ K57 Xây dựng CTN K57	
III	GIẢI BA		
4	Nguyễn Xuân Quang, Phạm Thị Hương	Địa chất B K58	
5	Nhữ Thị Hiền, Trần Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị My, Lê Thị Châm	Tuyển khoáng A K58	
III	GIẢI KHUYẾN KHÍCH		
6	Nguyễn Thị Sen, Nguyễn Thị Hồng Yến Vũ Đình Kiên, Nguyễn Thị Thúy An	Kỹ thuật môi trường K57 Kỹ thuật môi trường B K58	
7	Đỗ Thị Lan Anh, Nguyễn Xuân Phú, Hoàng Thị Hải Lý Nguyễn Thị Loan	Bản đồ K59	
8	Nguyễn Thành Trung, Đỗ Thanh Hương Ngô Thúy Hương, Lã Thu Hằng Nguyễn Thị Thúy	Kế toán A K59 Kế toán C K59 Kế toán B K59	
9	Đỗ Văn Dũng, Nguyễn Văn Tuấn, Đỗ Trung Kiên, Lê Thị Vân Hương	Tự động Hóa A, B K58	

Số: 651 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc khen, thưởng cho sinh viên đạt giải tại HNKH sinh viên lần thứ 30

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chương V Hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên Quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 487/QĐ-MĐC, ngày 08/5/2014;

Căn cứ Quyết định số 357/QĐ-MĐC ngày 28/3/2017 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01/6/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ kết quả tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 30 ngày 05/5/2017;

Căn cứ kết quả cuộc họp của Ban Tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 30, ngày 17/5/2017;

Xét đề nghị của Ban Tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 30, các ông (bà) Trưởng các Tiểu ban, Trưởng các Khoa, Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế và Trưởng phòng Tài vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng giấy khen cho các sinh viên đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các Tiểu ban của Hội nghị khoa học sinh viên 30 tổ chức vào ngày 05/5/2017 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Trích 11.550.000đ (mười một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) trong quỹ khen thưởng của Nhà trường thưởng cho các sinh viên đạt giải nêu trên.

Điều 3. Giao cho Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (TNCS HCM) Trường chịu trách nhiệm thực hiện các công việc liên quan và tổ chức trao thưởng cho các sinh viên đạt giải.

Điều 4. Ban Tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 30, các ông (bà) Trưởng các Khoa, Trưởng phòng KHQT, Trưởng phòng Tài vụ, Bí thư Ban chấp hành Đoàn TNCS HCM Trường và các sinh viên có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- HUMG iOFFICE;
- Lưu: HCTH, Tài vụ, KHQT(06).



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Trần Thanh Hải

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG SINH VIÊN
ĐẠT GIẢI TRONG HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 30
 (kèm theo Quyết định số 654 /QĐ-MĐC ngày 18/5/2017)

TT	Họ và tên	Lớp	Mức thưởng (vnd)
I	GIẢI NHẤT		
1	Nguyễn Văn Tường, Lê Thị Oanh, Mai Thành Nam Nguyễn Văn Đô, Nguyễn Đăng Khoa	Địa chất công trình - Địa kỹ thuật A K58	300.000
2	Cánh Chi Hiếu, Nguyễn Huệ Quỳnh, Nguyễn Đình Quảng, Phan Thị Chinh	Địa chất B K58	300.000
3	Nguyễn Xuân Quang, Phạm Thị Hương	Địa chất B K58	300.000
4	Nguyễn Thị Thanh Lam, Nguyễn Thị Trang, Nguyễn Thị Diệu Linh, Vũ Thị Thảo	Quản trị kinh doanh A K58	300.000
5	Đinh Thị Thùy Linh, Phạm Thị Ngọc Trinh Tăng Thị Anh Cù Thị Ánh	Kế toán D K59 Kế toán B K59 Kế toán C K59	300.000
6	Đinh Văn Trung, Lê Thị Liễu, Đào Thị May, Trần Nguyễn Khánh Ngọc, Trần Thanh Huyền	Kỹ thuật môi trường B K58	300.000
7	Nguyễn Thị Sen, Nguyễn Thị Hồng Yến Vũ Đình Kiên, Nguyễn Thị Thùy An	Kỹ thuật môi trường K57 Kỹ thuật môi trường B K58	300.000
8	Nhữ Thị Hiền, Trần Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị My, Lê Thị Châm	Tuyển khoáng A K58	300.000
9	Nguyễn Tân Anh	Khai thác K58	300.000
10	Nguyễn Bá Dương, Nguyễn Văn Giang, Lê Đức Đạt Nguyễn Đức Dương Nguyễn Việt Tuấn	Khai thác B K57 Khai thác B K58 Khai thác G K58 Khai thác G K59	300.000
11	Hoàng Thị Thoa, Trịnh Quốc Huy, Bùi Công Hạnh	Trắc địa Mỏ K57	300.000
12	Đỗ Thị Lan Anh, Nguyễn Xuân Phú, Hoàng Thị Hải Lý Nguyễn Thị Loan	Bản đồ K59	300.000
13	Nguyễn Thị Phương	Trắc địa B K59	300.000
14	Đỗ Văn Dũng, Nguyễn Văn Tuấn, Đỗ Trung Kiên, Lê Thị Vân Hương	Tự động Hóa A, B K58	300.000
15	Nguyễn Tiến Luật, Phạm Công Hoàn, Nguyễn Thế Lực, Nguyễn Đình Cường, Ngô Văn Tuấn	Máy và tự động thủy khí K58	300.000
16	Nguyễn Tuấn Anh, Vũ Ngọc Hùng, Trần Thị Oanh	Tin học Địa chất K57	300.000
17	Nguyễn Thị Thu Hương, Đỗ Thị Huệ, Phan Thị Liên, Khuất Thị Thanh Nhân	Tin học Kinh tế K57	300.000
18	Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Văn Phương	Địa chất Dầu khí K57	300.000
19	Dương Hùng Cường, Bùi Đức Liên, Nguyễn Văn Thanh	Địa vật lý K57	300.000
20	Lê Thị Hồng, Hà Thị Uyên Đặng Thị Mỹ Linh	Lọc hóa dầu B K58 Lọc hóa dầu A K58	300.000
21	Trần Thanh Lâm, Đinh Công Minh Hoàng Tùng, Nguyễn Mạnh Tùng, Đặng Thị Thu Hà	Thiết bị dầu khí K57 Thiết bị dầu khí K58	300.000
22	Nguyễn Minh Ngọc, Hà Văn Thủy, Lê Thành Đạt	Khoan khai thác B K57	300.000

TT	Họ và tên	Lớp	Mức thưởng (vnd)
23	Đinh Văn Điệp, Nguyễn Thị Niên Trần Tiến Tùng	Xây dựng CTN và mỏ K57 Xây dựng CTN K57	300.000
II	GIẢI NHÌ		
1	Trương Viết Năm Anh, Nguyễn Văn Khánh, Bùi Thị Thủy	Địa chất thủy văn - Địa chất công trình B K58	200.000
2	Trần Thị Huyền, Nguyễn Thị Tâm, Hoàng Văn Huy, Mai Thị Ngọc Ánh	Địa chất A, B K58	200.000
3	Bùi Thị Hà Xuyên, Phạm Văn Dũng, Nguyễn Đăng Tuấn	Địa chất A, B K58	200.000
4	Đỗ Công Hậu, Nguyễn Thị Trâm Anh, Phùng Thị Hương, Ngô Lan Anh	Quản trị kinh doanh B, C K58	200.000
5	Nguyễn Thành Trung, Đỗ Thanh Hương Ngô Thúy Hương, Lã Thu Hằng Nguyễn Thị Thúy	Kế toán A K59 Kế toán C K59 Kế toán B K59	200.000
6	Ngô Mỹ Linh, Nguyễn Tuấn Minh Khuất Việt Tùng, Nguyễn Anh Đức	ĐST và CNMT B K59 KTMT B K59	200.000
7	Nguyễn Quốc Thành Phùng Thị Thoa Nguyễn Linh Chi, Mai Khánh Phương, Hoàng Thị Hà	Kỹ thuật môi trường B K59 Kỹ thuật môi trường A K58 Kỹ thuật môi trường K57	200.000
8	Nguyễn Trúc Anh, Nguyễn Mạnh Tuấn, Nguyễn Duy Thái, Lê Thị Sanh	Khai thác G K59	200.000
9	Đinh Văn Hải, Lương Văn Hai, Phạm Như Quý Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Hữu Đức	Khai thác G K57 Khai thác B K58	200.000
10	Nguyễn Anh Đắc, Bùi Đăng Dũng, Trịnh Hữu Sự, Nguyễn Xuân Thủy	Trắc địa Mỏ K57	200.000
11	Nguyễn Thị Hạnh, Đoàn Thị Thảo, Phạm Thị Huyền Trang, Trần Thị Nhung	Bản đồ K59	200.000
12	Nguyễn Thị Hằng	Trắc địa A K58	200.000
13	Trịnh Quang Tùng, Đặng Văn Trung, Trịnh Thúy Tình, Trần Văn Đến	Điện tử B K58	200.000
14	Lê Thị Hiền, Nguyễn Thị Thắm, Đỗ Thị Ngọc, Bùi Huy Hoàng	Mạng máy tính K58	200.000
15	Đỗ Hoàng Chung, Nguyễn Thu Trang, Nguyễn Thị Bình	Tin học kinh tế B K58	200.000
16	Nguyễn Ngọc Tinh, Ngô Thị Thom Thảo, Trần Thị Duyên	Lọc hóa dầu B K59	200.000
17	Đông Thị Hoàng Yến, Phan Thị Hoi, Phạm Xuân Phong, Trần Văn Võ	Khoan khai thác A K58	200.000
18	Dương Việt Bách, Lê Trung Đức, Đặng Lê Văn	Xây dựng dân dụng và công nghiệp B K59	200.000
III	GIẢI BA		
1	Bùi Đình Sơn, Nguyễn Thị Trang, Nguyễn Anh Vinh	Địa chất công trình - Địa kỹ thuật A K58	150.000
2	Lê Thị Loan, Đỗ Thị Hiền Lê Phương Thảo, Nguyễn Thị Hồng Nhung	Kế toán tài chính công K59 Kế toán B K59	150.000

TT	Họ và tên	Lớp	Mức thưởng (vnd)
3	Nguyễn Thị Hoa Hồng, Nguyễn Tuấn Linh, Phạm Văn Sang	Quản trị kinh doanh A K58	150.000
	Nguyễn Thị Thu Hồng	Quản trị kinh doanh B K58	
	Nguyễn Quang Huy	Quản trị kinh doanh C K58	
4	Nguyễn Thị Thanh Loan Nguyễn Lan Nhi, Nguyễn Thị Trà Giang, Đỗ Lan Anh, Nguyễn Văn Cường	Địa sinh thái và CNMT K59	150.000
5	Lê Thu Huyền, Đỗ Quốc Huy	Kỹ thuật môi trường B K59	150.000
	Nguyễn Ngọc Linh, Hoàng Hương Giang, Phạm Thị Thu	Kỹ thuật môi trường A K59	
6	Trần Mạnh Cường, Trần Thế Sang	Máy và thiết bị Mô K59	150.000
7	Nguyễn Hà Trang, Nguyễn Văn Cường, Hồ Văn Hà	Lọc hóa dầu A K58	150.000
Tổng cộng			11.550.000

(bằng chữ: Mười một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng)

